

Số: /BC-TCT

Đồng Lê, ngày tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2026

Thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (*viết gọn là Tổ công tác Đề án 06*) tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 xã Đồng Lê tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tại địa phương trong 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nổi bật: Kế hoạch số 768/KH-UBND ngày 29/04/2026 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Đồng Lê năm 2026 và nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ¹; chủ trì tổ chức 01 phiên họp Ban chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 quý I/2026.

- Công an xã (*Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 xã*) đã ban hành 04 Kế hoạch²; nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã và trong lực lượng Công an³. Tham mưu Đảng ủy xã Đồng Lê ban hành công văn số 161/CV-ĐU ngày 20/04/2026 về việc cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cá nhân trên địa bàn; UBND xã Đồng Lê ban hành Công văn số 727/CV-UBND ngày 23/4/2026 về việc cấp Căn cước, định danh cho cá nhân trên địa bàn xã.

¹ Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 15/3/2026 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên địa bàn xã Đồng Lê; Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 15/3/2026 về triển khai thi hành Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15; Kế hoạch số 936/KH-UBND ngày 16/3/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã Đồng Lê; Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 23/3/2026 về triển khai Phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn xã Đồng Lê năm 2026; Công văn số 469/UBND ngày 25/3/2026 về việc đẩy mạnh thực hiện tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 Về việc thành lập các Tổ hỗ trợ tích hợp tài khoản An sinh xã hội trên ứng dụng VNeID trên địa bàn xã Đồng Lê; Công văn số 727/UBND ngày 20/04/2026 về việc phối hợp cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cá nhân và cấp căn cước, định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức; Kế hoạch số 658/KH-UBND ngày 15/04/2026 về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2026; Kế hoạch số 768/KH-UBND ngày 29/04/2026 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Đồng Lê năm 2026; Công văn số 801/UBND ngày 07/05/2026 về triển khai khung năng lực số đối với cán bộ quản lý và giáo viên.

² Kế hoạch số 1262/KH-CAX ngày 16/12/2025 về triển khai phần mềm quản lý cư trú; Kế hoạch số 513/KH-CAX ngày 15/04/2026 về việc cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử trên địa bàn năm 2026; Kế hoạch số 623/KH-CAX ngày 24/04/2026 về triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an xã Đồng Lê năm 2026; Kế hoạch số 852/KH-CAX ngày 05/6/2026 về cao điểm truyền truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; tích hợp, ứng dụng các tiện ích trên VNeID.

³ Công văn số 646/CV-CAX ngày 04/5/2026 về việc đẩy mạnh cấp căn cước, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 6 đến 14 tuổi, sinh năm 2008 và 2011 trên địa bàn xã; Công văn số 745/CV-CAX ngày 22/5/2026 về việc tiếp tục đẩy mạnh cấp căn cước, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 6 đến 14 tuổi, sinh năm 2008 và 2011 trên địa bàn xã

2. Kết quả cung cấp DVC trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06

STT	Dịch vụ công	Hồ sơ thu nhận	Hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến
1	Lĩnh vực căn cước công dân	2832	2381	84%
2	Lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú	1513	1513	100%
3	Liên thông khai sinh - đăng ký thường trú lần đầu - cấp thẻ BHYT	126	126	100%
4	Liên thông khai tử - xóa đăng ký thường trú - hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	34	34	100%
5	Đăng ký kết hôn	67	67	100%
6	Đăng ký xe	712	711	99%
7	Tổng số	5284	4832	91,44%

3. Về phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Kết quả ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước/căn cước công dân (CC/CCCD), định danh điện tử (ĐDDT) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực

- Tình hình triển khai học bạ số tại các trường học, cơ sở giáo dục: Đã triển khai học bạ số tại 100% các trường học, cơ sở giáo dục.

- Triển khai tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID: 6181/17832 (đạt 35%).

3.2. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt

- Thúc đẩy chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với người có công với cách mạng đạt 64% (200/314).

- Thúc đẩy chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội đạt 37% (445/1201).

- Thúc đẩy chi trả lương hưu, các chế độ BHXH qua tài khoản đạt 93% (1021/1092)

- Kết quả tích hợp “tài khoản an sinh xã hội” trên VneID đạt 31% (4302/14094).

4. Phục vụ phát triển công dân số, định danh điện tử

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp tài khoản an sinh xã hội, các loại giấy tờ trên VneID

đạt 100%.

- Kết quả cấp thẻ căn cước, định danh điện tử cho công dân, tổ chức:
- + Cấp tài khoản định danh cho doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 92% (79/86); Cơ quan, tổ chức đạt 80% (32/40).
- + Công tác cấp thẻ Căn cước trên địa bàn: đạt 97% (23234/24064); Đăng ký tài khoản định danh điện tử đạt 82% (18477/22590).

- Kết quả thu thập thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính phục vụ thu mẫu ADN: 56 thân nhân/33 liệt sĩ. Trong đó đã triển khai thu nhận mẫu ADN cho 38 thân nhân/23 liệt sĩ, còn 18 thân nhân/10 liệt sĩ đã bổ sung danh sách để thu nhận mẫu ADN đợt tiếp theo.

5. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

5.1. Kết quả xây dựng, tạo lập, làm sạch, kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Đề xuất huỷ, cấp lại số định danh cho 03 trường hợp; Xóa trùng 26 trường hợp; Cập nhật tình trạng hôn nhân 20 trường hợp; Làm sạch dữ liệu bảo hiểm xã hội tạm trú khu công nghiệp 04 trường hợp; cập nhật số định danh bố mẹ 05 trường hợp;
- Cập nhật dữ liệu người có công 277 trường hợp; Cập nhật kết quả chi trả tặng quà cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và các đối tượng yếu thế 1214 trường hợp.
- Làm sạch dữ liệu trẻ khai sinh chưa đăng ký thường trú 103/103 trường hợp.
- Làm sạch dữ liệu lịch sử cư trú của học sinh thi THPT, THPT, Đại học đạt 100% (291/291).
- Làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai đạt 35% (13496/39097).

5.2. Về an ninh, an toàn

Thực hiện nghiêm túc các quy định, khuyến cáo về an ninh, an toàn đối với các hệ thống liên quan đến CSDLQG về dân cư, căn cước, định danh điện tử. Cam kết đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối đến CSDLQG về dân cư.

6. Về nguồn lực

- 100% Cán bộ, công chức cấp xã sử dụng hộp thư công vụ điện tử (quản lý văn bản và điều hành) trong trao đổi công việc hằng ngày. Thực hiện tiếp nhận, xử lý văn bản đi - đến kịp thời, chính xác, đúng quy định; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công an xã bố trí đủ cán bộ tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng thủ tục quy định.

Tuyên truyền, phổ biến cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, các thôn, tiểu khu tham gia học tập khóa “Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương”, khóa “Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC”, cũng như các khóa học khác trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”. Tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản sử dụng AI, ChatGPT cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các lớp bồi dưỡng, tập huấn về sử dụng các hệ thống điện tử dùng chung của tỉnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với người có công với cách mạng năm 2026 phấn đấu đạt 70% (đã đạt 64%).

- Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2026 phấn đấu đạt 40% (đã đạt 37%).

- Tỷ lệ người dân có định danh điện tử mức 2 tích hợp “tài khoản an sinh xã hội” trên VneID còn thấp đạt 31%. (phấn đấu 100% công dân đủ điều kiện).

- Tỷ lệ tích hợp sổ sức khỏe điện tử năm 2026 phấn đấu đạt 80% đối với người dân đủ điều kiện (đã đạt 35%).

- Chưa hoàn thành đối chiếu, làm sạch dữ liệu đất đai (13496/39097 đạt 35%).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc

- Quá trình làm sạch dữ liệu đất đai gặp một khó khăn vướng mắc như: Đa số các trường hợp trong danh sách dữ liệu đất đai chỉ có trường thông tin họ tên, năm sinh, địa chỉ nên khó khăn trong công tác rà soát, xác định đúng công dân; một số trường hợp sai thông tin họ tên, năm sinh, nơi đăng ký thường trú so với dữ liệu dân cư nên khó xác định công dân, một số chủ đất không cư trú trên địa bàn hoặc chuyển nơi cư trú gây khó khăn trong việc xác minh; nhiều công dân chết, không có thông tin trên CSDLQG về dân cư; Số lượng hồ sơ làm sạch nhiều trong khi nguồn nhân lực triển khai còn thiếu.

- Về tích hợp tài khoản an sinh xã hội đối với 100% công dân có tài khoản định danh mức 2 còn bất cập như: Một số công dân già yếu, trình độ công nghệ thông tin hạn chế, không có tài khoản ngân hàng, nhiều trường hợp thay đổi số điện thoại, thay đổi thiết bị đăng nhập do đó phải thực hiện thay đổi số điện thoại,

đổi thiết bị đăng nhập trong khi nhiều thiết bị điện thoại không hỗ trợ quét NFC, chụp ảnh nhận diện khuôn mặt hệ thống báo không đạt.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Để đẩy mạnh thực hiện các nội dung nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 trên địa bàn xã, cần thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, tiến độ; thúc đẩy triển khai rộng rãi các tiện ích của Đề án 06.

2. Tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, đẩy nhanh tiến độ rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin chủ sở hữu đất có sai lệch hoặc không tìm thấy thông tin, tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân cung cấp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên VNeID. Tập trung các nguồn lực triển khai đợt cao điểm 30 ngày, đảm bảo hoàn thành làm sạch dữ liệu đất đai bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

3. Triển khai công tác định danh địa điểm, đánh số nhà trên địa bàn xã.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tích hợp tài khoản hưởng An sinh xã hội trên Ứng dụng VNeID; Tuyên truyền, vận động công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 được thu nhận. Phần đầu đạt tỷ lệ kích hoạt 100%.

5. Tiếp tục đẩy mạnh đăng ký tài khoản định danh điện tử cho trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi trên địa bàn.

Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 xã Đồng Lê kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: TT TCT

TỔ TRƯỞNG

Thượng tá Võ Thanh Bình